

# GIẢI THÍCH PHÁP LUẬT Ở LIÊN BANG NGA VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

TS. VŨ THỊ LAN ANH \*

## 1. Quan niệm về giải thích pháp luật ở Liên bang Nga

Liên bang Nga là quốc gia coi trọng luật thành văn, nguồn luật cơ bản là các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL). Vì thế, ở Nga giải thích pháp luật được hiểu là giải thích các QPPL do nhà nước ban hành. Giải thích QPPL là hoạt động làm sáng tỏ nội dung hoặc giải thích ngữ nghĩa của QPPL được cơ quan lập pháp ban hành, giúp cho việc áp dụng chính xác quy phạm đó.<sup>(1)</sup> Như vậy, ở Nga, người ta sử dụng thuật ngữ “giải thích QPPL” chứ không dùng thuật ngữ “giải thích pháp luật”, bởi lẽ “giải thích QPPL” chính xác hơn, giúp phân biệt giải thích các QPPL với việc giải thích các nguồn luật khác phổ biến ở các nước common law như án lệ, tập quán... Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi dùng thuật ngữ giải thích pháp luật với nghĩa là giải thích các QPPL.

Khái niệm giải thích pháp luật không được đề cập trong hiến pháp và các luật Liên bang. Tuy nhiên, trong một số luật địa phương do các chủ thể Liên bang ban hành có đưa ra khái niệm giải thích pháp luật. Ví dụ, Điều 1 Luật của Saint Petersburg về việc giải thích chính thức các luật của Saint Petersburg<sup>(2)</sup> quy định: “Giải thích chính thức luật của Saint Pétzburg là việc giải thích được đưa ra dưới hình thức luật của Saint Pétzburg nhằm xác định ngữ nghĩa của các QPPL để làm rõ ý chí của nhà làm luật. Giải

thích chính thức có giá trị bắt buộc đối với tất cả những người áp dụng QPPL của Saint Pétzburg”. Quan niệm này cũng được sử dụng phổ biến trong khoa học pháp lý Nga. Như vậy, giải thích pháp luật là việc làm rõ ngữ nghĩa của QPPL theo đúng cách hiểu của nhà làm luật.

Liên bang Nga là nước theo dòng họ civil law, vì thế, QPPL thường mang tính khái quát, trừu tượng, trong khi đó, việc áp dụng pháp luật luôn gắn với các trường hợp cụ thể. Để có thể thực thi pháp luật, mọi chủ thể pháp luật cần được giải thích pháp luật và có thể tự mình giải thích pháp luật. Tuy nhiên, việc giải thích pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành có ý nghĩa quan trọng nhất đối với quá trình áp dụng pháp luật.

Ở Nga, do bất cứ ai cũng có thể giải thích pháp luật nên căn cứ vào chủ thể giải thích pháp luật mà người ta chia thành giải thích chính thức và giải thích không chính thức. Giải thích chính thức do cơ quan chuyên biệt hoặc cá nhân có thẩm quyền tiến hành, kết quả của việc giải thích được ghi nhận trong các văn bản chính thức và có hiệu lực pháp lý. Như vậy, giải thích chính thức có ba dấu hiệu đặc trưng<sup>3</sup> là 1) Do cơ quan nhà nước hoặc những người có thẩm quyền

\* Trung tâm tư vấn pháp luật  
Trường Đại học Luật Hà Nội

thực hiện, thẩm quyền này phải được ghi nhận trong các văn bản pháp luật;<sup>(3)</sup> 2) có giá trị pháp lý và ràng buộc các chủ thể pháp luật; 3) tạo ra cách hiểu thống nhất của QPPL. Chủ thể giải thích pháp luật có thể là chính cơ quan ban hành QPPL đó hoặc là các cơ quan khác có thẩm quyền giải thích pháp luật (tức là một cơ quan có thể không ban hành QPPL nhưng vẫn có quyền giải thích nó). Ví dụ, theo khoản 5 Điều 125 Hiến pháp Liên bang Nga, Toà án hiến pháp Liên bang Nga có thẩm quyền giải thích Hiến pháp Liên bang Nga, mặc dù hiến pháp do quốc hội ban hành.

Giải thích không chính thức là giải thích do các chủ thể khác thực hiện và không có hiệu lực bắt buộc thi hành. Các chủ thể này có thể là chuyên gia pháp luật trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc trong thực tiễn. Việc giải thích pháp luật của họ bao gồm giải thích khoa học (do các nhà luật học thực hiện được thể hiện trong các công trình khoa học, các sách bình luận khoa học hoặc giáo trình luật học) và giải thích mang tính nghề nghiệp (do các luật gia thực tiễn tiến hành trong quá trình hoạt động nghề nghiệp của họ). Bên cạnh đó, những người không được đào tạo về luật cũng có thể giải thích pháp luật trong cuộc sống hàng ngày của họ, mặc dù tính chính xác và độ tin cậy của việc giải thích này thường không cao. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, đôi khi những người không có trình độ về luật có thể đặt ra những vấn đề pháp lý xác đáng và thậm chí có thể đưa ra những cách giải quyết hợp lý các vấn đề đó.

Như vậy; ở Liên bang Nga, người ta quan niệm rằng ai cũng có thể giải thích

pháp luật. Chỉ có điều, việc giải thích pháp luật do cơ quan nhà nước và những người lãnh đạo có thẩm quyền thực hiện thì mới có giá trị pháp lý. Việc giải thích pháp luật được thực hiện trong quá trình thực thi pháp luật hoặc quá trình áp dụng pháp luật vào hoạt động xét xử do người trực tiếp ban hành QPPL hoặc các tổ chức, cá nhân khác thực hiện nhằm giúp hiểu đúng và áp dụng đúng pháp luật.

## 2. Cơ sở pháp lý để giải thích pháp luật ở Liên bang Nga

Khác với một số nước như Canada có Luật về giải thích luật năm 1975, Liên bang Nga không có luật liên bang được ban hành riêng về giải thích pháp luật. Tuy nhiên, một số quy định cụ thể về giải thích pháp luật được ghi nhận trong Hiến pháp Liên bang Nga và các văn bản pháp luật khác.

Khoản 5 Điều 125 Hiến pháp Nga quy định: "*Toà án Hiến pháp Liên bang Nga giải thích Hiến pháp Liên bang theo yêu cầu của Tổng thống Liên bang, Hội đồng Liên bang, Duma Quốc gia,<sup>(4)</sup> Chính phủ Liên bang, cơ quan lập pháp của các chủ thể Liên bang*". Như vậy, Toà án hiến pháp - cơ quan tư pháp có thẩm quyền chính là kiểm tra tính hợp hiến của các văn bản luật được chính thức trao quyền giải thích Hiến pháp ở Nga.

Khoản 4 Điều 3 Luật về Toà án Hiến pháp Liên bang Nga ban hành ngày 21/7/1994 (được sửa đổi, bổ sung nhiều lần ngày 08/02/2001, 15/12/2001, 07/6/2004, 05/4/2005, 05/02/2007, 02/6/2009) quy định: "*Với mục đích bảo vệ nền tảng của chế độ hiến pháp, bảo vệ quyền và tự do cơ bản của con người*

và công dân, đảm bảo tính tối thượng và hiệu lực trực tiếp của Hiến pháp Liên bang trên toàn bộ lãnh thổ Liên bang Nga, Toà án Hiến pháp... thực hiện giải thích Hiến pháp Liên bang” Trong thực tiễn hoạt động của mình, Toà án hiến pháp đã tiến hành giải thích một số điều của Hiến pháp như các điều 125, 126 và 127.

Ngoài Hiến pháp việc giải thích các văn bản luật liên bang không được pháp luật trao cho cơ quan chuyên biệt nào. Trong những quy định của pháp luật chuyên ngành, một số cơ quan nhà nước khác cũng được pháp luật trao quyền giải thích pháp luật. Ví dụ, các cơ quan toà án như Toà án tối cao và Toà án trọng tài tối cao giải thích việc áp dụng pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động xét xử; các cơ quan hành pháp như Chính phủ, các bộ cũng có quyền giải thích pháp luật trong lĩnh vực quản lí của mình; các cơ quan công tố như Tổng chưởng lí có thể ban hành chỉ thị giải thích nội dung các QPPL để thi hành trong hoạt động của các cơ quan công tố. Có thể đưa ra những minh chứng cụ thể như sau: Bộ luật thuế Liên bang Nga<sup>(5)</sup> tại mục 2 khoản 1 Điều 21, mục 5 khoản 1 Điều 32 và khoản 2 Điều 34 quy định một số cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải thích pháp luật trong lĩnh vực thuế như: 1) Bộ tài chính Liên bang đưa ra giải thích bằng văn bản các vấn đề áp dụng pháp luật Liên bang về thuế; 2) cơ quan tài chính của các chủ thể Liên bang và chính quyền địa phương giải thích các vấn đề áp dụng pháp luật thuế do các chủ thể Liên bang ban hành và áp dụng các văn bản dưới

luật do chính quyền hành pháp địa phương ban hành. Hay Luật về toà án trọng tài ở Liên bang Nga ngày 28/4/1995 quy định Ủy ban thẩm phán của Toà án trọng tài tối cao giải thích các vấn đề thực tiễn xét xử và ban hành nghị quyết có giá trị bắt buộc thi hành đối với tất cả toà án trọng tài trên toàn quốc.

Ở một số khu vực, vùng lãnh thổ là chủ thể của Liên bang có ban hành luật riêng về giải thích pháp luật, ví dụ Luật của thành phố Saint- Peteburg về việc giải thích chính thức các luật của Saint Peteburg. Luật này đưa ra những quy định rất cụ thể về giải thích luật, đây là cơ sở pháp lí quan trọng để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Liên bang và địa phương tiến hành hoạt động giải thích pháp luật.

Pháp luật Nga còn dự liệu trường hợp có xung đột pháp luật trong tư pháp quốc tế để giành quyền được giải thích pháp luật. Điều 1187 Bộ luật dân sự Liên bang Nga quy định pháp luật Nga được sử dụng để giải thích các khái niệm pháp lí nhằm xác định luật áp dụng là pháp luật nước nào. Theo Điều 1191 Bộ luật này, nếu phải áp dụng luật nước ngoài, toà án Nga xác định nội dung QPPL theo cách giải thích chính thức những quy phạm này ở chính nước đó hoặc theo thực tiễn áp dụng, học thuyết pháp lí của nước này. Với mục đích xác định nội dung của QPPL nước ngoài, toà án có thể yêu cầu Bộ tư pháp Liên bang và các cơ quan có thẩm quyền khác ở Nga và ở nước ngoài phối hợp giải thích chúng theo thủ tục luật định. Bên cạnh đó, có thể yêu cầu sự trợ giúp của các chuyên gia trong việc giải thích pháp luật.

Những người tham gia tố tụng cũng có thể đệ trình lên toà án những tài liệu chính thức khẳng định nội dung QPPL nước ngoài hoặc phối hợp với toà án trong việc xác định nội dung QPPL nước ngoài. Đặc biệt, nếu vụ kiện liên quan đến hoạt động kinh doanh của các bên, nghĩa vụ chứng minh nội dung QPPL nước ngoài thuộc về các bên chứ không phải toà án. Quy định này nhằm giảm bớt gánh nặng cho toà án trong việc tìm hiểu và sử dụng pháp luật nước ngoài khi giải quyết các tranh chấp kinh doanh.

### **3. Kết quả giải thích pháp luật ở Liên bang Nga**

Kết quả của việc giải thích pháp luật bao giờ cũng là làm cho người khác hiểu rõ và hiểu chính xác QPPL, loại trừ cách hiểu nước đôi. Có nghĩa là giữa câu chữ và tinh thần QPPL phải có sự thống nhất, không thể khác biệt. Vì thế, thông thường nội dung của điều luật phải được giải thích đúng như ngôn ngữ thể hiện. Tuy nhiên, có những trường hợp ngoại lệ là giải thích mở rộng và giải thích hạn chế. Giải thích mở rộng khi tinh thần, nội dung của điều luật rộng hơn câu chữ, tức là khi giải thích sẽ có nghĩa rộng hơn là câu chữ thể hiện trong điều luật. Ví dụ, khoản 1 Điều 120 Hiến pháp Liên bang Nga quy định: *"Thẩm phán độc lập và chỉ tuân theo Hiến pháp và luật Liên bang"* thì theo tinh thần của các nhà làm luật, chữ "luật" ở đây được hiểu không chỉ là các luật do cơ quan lập pháp ban hành mà còn là các văn bản dưới luật của cơ quan hành pháp. Giải thích hạn chế được sử dụng trong trường hợp nội dung điều luật hẹp hơn câu chữ được thể

hiện, vì thế khi giải thích chỉ giới hạn trong phạm vi tinh thần, ý chí của nhà làm luật.

Luật của thành phố Saint- Peteburg về việc giải thích chính thức các luật của Saint Peteburg cụ thể hoá những yêu cầu đặt ra đối với văn bản giải thích luật đó là: 1) Giải thích ngữ nghĩa của các QPPL nếu quy phạm đó tạo ra sự khó hiểu, không thống nhất trong cách hiểu và (hoặc) có mâu thuẫn khi áp dụng; 2) Cụ thể hoá, chính xác hoá những nội dung mà những QPPL này đề cập.

Kết quả của việc giải thích pháp luật phải được thể hiện dưới hình thức văn bản pháp luật. Văn bản giải thích pháp luật không tồn tại độc lập mà luôn phụ thuộc và được áp dụng đồng thời với văn bản mà nó giải thích. Nếu văn bản pháp luật hết hiệu lực thì văn bản giải thích nó cũng mất hiệu lực theo. Luật của Saint Peterburg còn quy định rõ phạm vi áp dụng của văn bản giải thích luật: Giải thích pháp luật chỉ áp dụng trong những điều kiện, hoàn cảnh của chính luật được giải thích, chứ không áp dụng đối với những trường hợp khác (Điều 6).

Các văn bản giải thích pháp luật phải được công bố trong các nguồn chính thức, ví dụ, văn bản giải thích của Ủy ban thẩm phán Toà án tối cao phải được in trong Công báo của Toà án tối cao Liên bang Nga, Nghị quyết của Toà án Hiến pháp được in trong Tổng tập pháp luật Liên bang Nga và trong Thông tin của Toà án hiến pháp Liên bang Nga...

Đối với mỗi yêu cầu giải thích pháp luật, cơ quan có thẩm quyền sẽ phải ban hành văn bản pháp luật riêng nhằm giải thích luật. Ví dụ, khi có đề nghị giải thích Hiến pháp của

Tổng thống, Hội đồng Liên bang, Duma quốc gia, Chính phủ Liên bang, cơ quan lập pháp của các chủ thể Liên bang, Toà án hiến pháp sẽ ra nghị quyết giải thích Hiến pháp. Ở Saint Peterburg, khi có yêu cầu của các tổ chức, cá nhân về việc giải thích chính thức văn bản luật gửi tới chủ thể có quyền đưa ra sáng kiến lập pháp<sup>(6)</sup> ở Hội đồng lập pháp, chủ thể này có thể từ chối hoặc chấp nhận yêu cầu đó. Trong trường hợp chấp nhận yêu cầu giải thích pháp luật, dự thảo luật về vấn đề đó sẽ được soạn thảo và thông qua.

Bên cạnh đó, thực tế xây dựng pháp luật ở Nga cho thấy các nhà lập pháp thường đưa điều khoản giải thích từ ngữ vào các văn bản luật và dưới luật. Mặc dù còn nhiều tranh cãi xung quanh việc các điều khoản giải thích từ ngữ trong văn bản pháp luật có phải là giải thích pháp luật hay không nhưng ở Nga, giải thích thuật ngữ của văn bản luật và dưới luật thường được đưa vào điều khoản giải thích từ ngữ riêng, chuyên đề giải thích ý nghĩa của các thuật ngữ sử dụng trong các văn bản pháp luật đó. Các điều khoản này có thể đưa vào chính văn bản pháp luật có từ ngữ cần giải thích hoặc đưa vào văn bản pháp quy được ban hành sau và có hiệu lực thấp hơn như thông tư, công văn, chỉ thị, quy định... để giải thích việc áp dụng các quy phạm của văn bản luật.

#### **4. Những bài học kinh nghiệm về giải thích pháp luật của Liên bang Nga đối với Việt Nam**

Qua nghiên cứu giải thích pháp luật ở Liên bang Nga, chúng tôi thấy Nga có những kinh nghiệm quý báu mà Việt Nam có thể

học hỏi trong lĩnh vực này.

*Thứ nhất*, Liên bang Nga trao quyền giải thích Hiến pháp cho Toà án hiến pháp. Quy định này hợp lý ở chỗ Toà án hiến pháp thực hiện chức năng xem xét tính hợp hiến của các văn bản pháp luật, vì thế hơn ai hết, Toà án này nắm vững nhất các quy định của Hiến pháp - luật cơ bản của quốc gia. Trên cơ sở của Hiến pháp, Toà án hiến pháp thực hiện giải thích Hiến pháp và loại bỏ những văn bản pháp luật trái hiến pháp. Trong khi đó, ở Việt Nam, theo Điều 91 Hiến pháp năm 1992, thẩm quyền giải thích pháp luật nói chung được trao cho Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định cho cơ quan chuyên trách về lập pháp thực hiện việc giải thích pháp luật đảm bảo phù hợp với tinh thần, ý chí của chính các nhà làm luật. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực đó, việc cơ quan lập pháp đồng thời gánh trách nhiệm giải thích tất cả các văn bản luật khiến hiệu quả hoạt động lập pháp bị ảnh hưởng do không đảm bảo tính đa chiều, tính thực tế trong việc hiểu và vận dụng pháp luật. Nếu quy định cho cơ quan tư pháp thực hiện việc giải thích pháp luật nói chung và Hiến pháp nói riêng thì sẽ có những ưu điểm sau: 1) Toà án là cơ quan trực tiếp giải quyết các tranh chấp phát sinh trong xã hội trên cơ sở áp dụng pháp luật, vì thế toà án rất gần gũi với cuộc sống, là cầu nối đưa pháp luật vào giải quyết các vấn đề tranh chấp trong xã hội. Toà án giải thích pháp luật trên cơ sở đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật của cơ quan toà án chứ không phải trên cơ sở đánh giá tự thân điều luật như cơ quan lập pháp; 2) Tạo sự kiểm

soát chéo giữa các nhánh quyền lực nhà nước để tăng tính dân chủ, công khai trong hoạt động pháp luật. Nếu chúng ta thành lập được Toà án hiến pháp thì đây sẽ là cơ quan lí tưởng thực hiện chức năng giải thích pháp luật. Trong trường hợp điều kiện của Việt Nam chưa cho phép thành lập Toà án hiến pháp thì Toà án tối cao có thể đảm nhiệm chức năng này.

*Thứ hai*, các cơ quan hành pháp cần được trao quyền giải thích pháp luật. Thẩm quyền giải thích pháp luật của các cơ quan hành pháp Liên bang Nga được quy định trong văn bản pháp luật tạo cơ sở pháp lí cho các cơ quan này tiến hành giải thích pháp luật. Ở Việt Nam, cơ quan hành pháp "tự động" giải thích pháp luật không dựa trên cơ sở luật định mà hoàn toàn dựa trên nhu cầu thực tiễn, bởi lẽ Hiến pháp chỉ trao quyền này cho Ủy ban thường vụ Quốc hội. Vì thế, rất cần phải luật hoá hoạt động giải thích pháp luật của các cơ quan hành pháp.

*Thứ ba*, cần xây dựng văn bản pháp luật quy định về giải thích pháp luật dưới hình thức luật hoặc nghị định. Trong văn bản này cần xác định nguyên tắc giải thích pháp luật, phân định rõ thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong việc giải thích pháp luật, trình tự, thủ tục giải thích pháp luật, hình thức văn bản giải thích và giá trị pháp lí của chúng...

*Thứ tư*, Việt Nam cần học tập Nga trong việc quy định rõ giải thích pháp luật chỉ áp dụng cho những điều kiện do luật được giải thích quy định, chứ không áp dụng cho các văn bản khác. Trong thực tế ở Việt Nam,

việc giải thích điều khoản của văn bản pháp luật lại được sử dụng cho những trường hợp khác, trong các hoàn cảnh khác, thậm chí khi áp dụng văn bản pháp luật khác. Ví dụ, khi cần hiểu thế nào là mua bán doanh nghiệp, do Luật doanh nghiệp năm 2005 không quy định về khái niệm này nên chúng ta thường giải thích khái niệm mua bán doanh nghiệp theo cách hiểu của Luật cạnh tranh năm 2004. Điều này là không phù hợp vì đối tượng và phạm vi áp dụng của Luật cạnh tranh và Luật doanh nghiệp là khác nhau. Cách hiểu của Luật cạnh tranh chỉ phù hợp với những quan hệ do Luật cạnh tranh điều chỉnh.

(Xem tiếp trang 30)

(1) Xem: V.V Lazarev, X.V. Lipen, *Giáo trình lí luận nhà nước và pháp luật*, Nxb. Xpark, 2004, tr. 374 (bản tiếng Nga).

(2). Luật được Hội đồng lập pháp Saint Peterburg thông qua ngày 10/9/2003.

(3). Trong lịch sử nước Nga, từng có những giai đoạn việc giải thích pháp luật chính thức có thể do các học giả pháp lí thực hiện.

(4) Ở Nga, Hội đồng Liên bang tương đương với Thượng nghị viện, Đuma quốc gia tương đương với Hạ nghị viện ở các nước khác.

(5). Bộ luật thuế gồm 2 phần: Phần 1 (các quy định chung) thông qua ngày 31/7/1998, Phần 2 (quy định về các loại thuế cụ thể) thông qua ngày 05/8/2000.

(6). Chủ thể có quyền đưa ra sáng kiến lập pháp ở các chủ thể Liên bang là khái niệm chỉ những cơ quan, những người có thẩm quyền đưa ra đề xuất xây dựng luật, sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ luật ở những đơn vị hành chính này. Các chủ thể này thường bao gồm các đại biểu hội đồng nhân dân (hoặc hội đồng lập pháp), tổng thống nước cộng hoà (hoặc thị trưởng thành phố Mátxcova, Saint Peterburg), Chính phủ, Toà án hiến pháp, Toà án tối cao, Toà án trọng tài rồi cao nước cộng hoà. Nguồn: <http://www.kazanfed.ru/publications/kazanfederalist/n9/4/>